

Đấu tranh chống tham nhũng dưới góc độ của kinh tế chính trị học

TS. PHẠM THẮNG

Hoạt động của Đảng phải lấy phương châm: “Trị nước trước hết phải trị Đảng, trị Đảng tất phải nghiêm”, vì không chống được tham nhũng trong Đảng, thì không thể chống tham nhũng trong toàn xã hội.



“Mặc dù nền kinh tế VN đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao trong thời gian dài, nhưng chưa bền vững”. Đó là kết luận chung của các chuyên gia kinh tế trong ngoài nước, tại Hội nghị giữa kỳ nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho VN, năm 2006. Nguyên nhân chính là: bất bình đẳng xã hội, chất lượng tăng trưởng thấp, trách nhiệm và hiệu quả quản lý kém. Các chuyên gia và các nhà quản lý đặc biệt quan tâm đến vấn đề tham nhũng và cải cách hành chính. Kết quả của việc giải quyết hai vấn đề này như thế nào sẽ có ảnh hưởng rất quan trọng đến sự

thành công hay đổ vỡ của quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế ở VN. Bài viết này đề cập chủ yếu về vấn đề tham nhũng và đấu tranh chống tham nhũng dưới góc độ của kinh tế chính trị học.

Tham nhũng không phải là hiện tượng mới lạ, nó xuất hiện cùng với sự xuất hiện của Nhà nước. Tham nhũng làm suy yếu quyền lực của Nhà nước, tạo khuynh hướng ly tâm trong xã hội, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ. Vì vậy, các Nhà nước trên thế giới đều tìm cách kiểm chế tham nhũng. Ở VN, đời nhà Lê, thế kỷ XV, Điều 138, Quốc triều Hình luật, có ghi rõ: “Nếu nhận hối lộ từ

20 quan trở lên, quan ty bị xử tội chém, bậc công thần dự vào hàng bát nghị bị xử tội đồ” (Quốc triều Hình luật, NXB Pháp lý, 1991).

Đã trở thành “quốc nạn”

Hiện nay, ở nước ta, tham nhũng không chỉ dừng lại ở hiện tượng cá biệt, cục bộ, mà trở thành “quốc nạn” – một trong những nguy cơ làm sụp đổ chế độ, chệch hướng, xa rời mục tiêu XHCN.

Từ sau năm 1975 đến nay, tham nhũng đã có một “quá trình tiến hóa” nhanh chóng, chen lấn và có mặt ở mọi hệ thống thang bậc giá trị, làm đảo lộn mọi chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, động cơ và định hướng hành vi. Tham nhũng “trỗi dậy” sau một thời gian dài bị kìm nén trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung và trong điều kiện của cuộc chiến tranh ác liệt. Sự sáp nhập giữa kế hoạch hóa tập trung cao độ ở miền Bắc với kinh tế thị trường tràn ngập trong tham nhũng được nuôi dưỡng bởi cấp phát của nguồn viện trợ Mỹ ở miền Nam, làm cho quyền lực và tiền bạc gây ra sự chia rẽ sâu sắc trong toàn xã hội. Kế hoạch hóa nền kinh tế một cách tràn lan, đẩy một phần đáng kể các hoạt động kinh doanh và sản phẩm vào “thị trường đen” và đến lượt nó, “thị trường đen” lại biến các nguồn lực của Nhà nước “không cánh mà bay” làm cạn kiệt tài sản vốn đã rất “còm côi” của Nhà nước. Trong tình cảnh một số không ít cán bộ công chức đang đối khổ, kể cả cán bộ lãnh đạo ở trong trạng thái xả hơi buông lỏng quản lý, đã không chống đỡ nổi sự cám dỗ của vật chất, xa hoa.

Kết quả của thanh tra cho thấy đến những năm 1977 - 1978, tình trạng tham nhũng cá nhân trong công nhân viên chức nhà nước trở nên phổ biến. Đó là tình trạng lợi dụng cải tạo công thương nghiệp để vơ vét, ăn cắp, tham ô, chiếm đoạt... tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân, làm cho việc tranh chấp khiếu kiện trở nên gay gắt ở

các địa phương. Đến cuối những năm 80, nền kinh tế đã rơi vào cuộc suy thoái trầm trọng kéo dài hơn 10 năm, đời sống của đại bộ phận CBCC và người dân trở nên cùng cực. Đó cũng là thời gian mà chính sách đầu tư, tập thể hóa nông nghiệp tràn lan, sát nhập các địa phương diễn ra vội vã. Sự can thiệp quá sâu của Nhà nước đã làm cho giá cả, lãi suất thương mại, tỷ giá hối đoái trở nên rất méo mó. Lúc này, tham nhũng chủ yếu vẫn là tham nhũng cá nhân, nhưng lại có những dấu hiệu mới, đó là: tốc độ tham nhũng tăng nhanh, mức độ ngày càng trắng trợn hơn; tham nhũng tập thể bùng phát và bước đầu hiện hình cái gọi là “cơ chế tham nhũng”. Đã có cả một danh sách dài các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước sai phạm nghiêm trọng về việc để xảy ra tham nhũng. Như vậy, tham nhũng đã vượt ra khỏi phạm vi cá nhân, có qui mô lớn và có tổ chức, khá tinh vi.

Tiến trình cải cách kinh tế từ giữa thập niên 80 đã làm cho hành vi kinh tế của các chủ thể, kể cả hành vi tham nhũng có dịp “xé rào bung ra”. Quá trình tự do và phi tập trung hóa kinh tế tạo điều kiện cho các thiết chế thị trường “nửa dơi, nửa chuột” một mảnh đất “tranh tối tranh sáng” tạo ra vô vàn cơ hội để người ta đục khoét, kiếm chắt theo kiểu làm nghề nào ăn nghề nấy trong toàn bộ nền kinh tế.

Tham nhũng không chỉ giới hạn trong một số điển hình, như: Vụ quản lý dược – Bộ y tế, Tổng cục xăng dầu, Tổng công ty điện lực I, Xi nghiệp vận tải biển Long An... mà còn lan sang các dự án, ngành nghề, lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và đất đai (Thậm chí người ta còn khai man cả số lượng bia mộ liệt sĩ bằng cách lấy xương trâu, bò khai báo là hài cốt liệt sĩ để lấy tiền chia chác!!!). Xu hướng xã hội hóa tham nhũng ngày càng rõ rệt.

Sự gia tăng cơ chế tham nhũng lại có những dấu hiệu mới rất đáng chú ý, là tìm kiếm và duy trì “lợi tức chính trị” thông qua các đặc quyền ưu đãi, bảo hộ, độc quyền khép kín về nhân sự. Nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp lợi dụng vị trí độc tôn quan trọng của mình cố tình trì hoãn tự đổi mới trước làn sóng hội nhập quốc tế: Sử dụng phương tiện thông tin đại chúng độc quyền ra giá quảng cáo (các báo, đài), đưa con cháu, người thân quen vào phủ kín các vị trí để kiểm soát (hàng không, hải quan, thuế vụ...), thôn tính doanh nghiệp của Nhà nước thông qua cơ hội cổ phần hóa (Hiện có khoảng hơn 30% số doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa với số vốn chỉ xấp xỉ 3% tổng giá trị doanh nghiệp nhà nước – TS. Đặng Xuân Thanh).

Một số loại hình tham nhũng mới xuất hiện như: rửa tiền, buôn lậu quốc tế (kể cả buôn bán chất gây nghiện), tội phạm tin học, áp phe chứng khoán, tung tin vịt làm rối loạn hoạt động ngân hàng.

Như vậy, trong thời gian gần 3 thập kỷ, tham nhũng ở VN đã chuyển từ dạng cá thể, lẻ tẻ sang phổ biến có tổ chức và trở thành hệ thống nhiều tầng nấc, nhiều mối quan hệ ngang - dọc, đa dạng về hình thức và qui mô. “Khối u” tham nhũng đã thật sự trở thành “một nguy cơ đe dọa sự sống còn của chế độ” (*Báo cáo chính trị của BCHTW tại Đại hội IX*).

Đi tìm một phương thuốc hữu hiệu

Việc tìm kiếm phương thuốc hữu hiệu để chữa trị căn bệnh tham nhũng phải bắt đầu từ vấn đề: Đâu là nguyên nhân chính của tham nhũng? Có nhiều câu trả lời khác nhau. Tác giả bài viết này cho rằng dưới sức ép của quá trình vận động phát triển, chuyển đổi đã bộc lộ sự thiếu hụt về tri thức, thể chế luật pháp, bản lĩnh chính trị và đạo đức,

đặc biệt là sự thiếu hụt về những điều kiện vật chất tối thiểu. Vì vậy, ngay cả khi lương tâm lên tiếng can ngăn hành vi vụ lợi, con người cũng trở nên bất lực, đó là lúc chúng ta trở thành đồng lõa tiếp tay cho tham nhũng. Chúng ta cũng đang cùng nhau xây dựng một nền kinh tế quá cấp. Trong đó biểu hiện lại quả lót tay được coi là các khoản đầu tư hay tạm ứng để nhận được sự nâng đỡ ưu ái, cần thiết. Tất nhiên, không phải tất cả mọi người đều như vậy. Nhưng thử hỏi trong mỗi chúng ta có ai lại không dính dáng vào vài việc có liên quan đến tham nhũng. Nhiều hoạt động mang bản chất tham nhũng đã trở thành luật chơi mà không chịu chơi sẽ nhanh chóng bị gạt ra khỏi cuộc chơi. Những thứ luật bất thành văn này không phải lúc nào cũng mang động cơ trục lợi, mà đơn giản chỉ vì lý do tồn tại. Như vậy, cấu trúc tham nhũng đã phình ra trên mọi cấp độ. Các vụ tham nhũng lớn đã bị phát hiện ở Tổng công ty dầu khí VN, Tổng công ty xuất nhập khẩu thủy sản (Seaprodex), Sở điện lực TPHCM,... đặc biệt là vụ PMU18 đã là những minh chứng sống động.

“Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ sẽ tập trung sức đẩy mạnh cải cách toàn diện nền hành chính quốc gia theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền và thực hiện dân chủ, xây dựng nền hành chính trước hết là Chính phủ trong sạch vững mạnh, sâu sát gần bó với dân, hết lòng phục vụ nhân dân”, tân Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nói như vậy trong bài phát biểu nhậm chức của mình trước Quốc hội, ngày 27.6.2006 và ông cam kết sẽ kiên quyết, kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp chống tham nhũng, và xem đây là một trọng tâm công tác của Chính phủ trong thời gian tới.

Về nguyên tắc, chống tham nhũng chỉ có thể bị đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất bằng việc không ngừng đấu tranh quyết liệt với tham nhũng và không ngừng đổi

mới thể chế về đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Các vụ án: EpCo – Minh Phụng, Trần Đàm, Năm Cam, PMU18... được dư luận trong và ngoài nước đánh giá cao về quyết tâm của VN đối với vấn đề tham nhũng. Tuy nhiên, tham nhũng “vẫn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, kéo dài”. Các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước... cải cách hành chính tư pháp... việc kiện toàn công tác thanh tra, điều tra, giám sát, xét xử, cũng như công tác tuyên truyền, giáo dục... chưa tạo được chuyển biến cơ bản, chưa ngăn chặn đẩy lùi được tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí” (Hội nghị TW 9, Khóa IX, năm 2004). Nhận định trên cũng phù hợp với đánh giá của Transparency International: “10 năm trở lại đây VN chưa cải thiện được đáng kể tình trạng tham nhũng” (chỉ số CPI - Corruption Perception Index của VN năm 1996 là 2,79/10 tương ứng vị trí 43/52; năm 2003 là 2,4/10 tương ứng vị trí 100/133 trong bảng xếp hạng các quốc gia).

Đối với tham nhũng cá nhân: kinh nghiệm từ xa xưa cho thấy biện pháp tối ưu là “cắt bỏ” bọn đầu sỏ, đặc biệt là trong khu vực nhà nước. Bất kỳ vụ việc tham nhũng nào xảy ra cũng phải tập trung giải quyết trong ngắn hạn. Nếu kéo dài dây dưa, sẽ gây sự nghi ngờ mất lòng tin của công chúng. Nhưng cần lưu ý tập trung giải quyết trong ngắn hạn không có nghĩa là làm qua loa đại khái, hàm oan lọt tội. Công tác cán bộ phải được chấn chỉnh từ: qui hoạch, đào tạo, quản lý, kiểm tra lựa chọn, điều động. Phải loại bỏ ngay yếu tố cục bộ bè phái. Công tác cán bộ phải tuân thủ nguyên tắc do nhu cầu thực tế mà có cán bộ, chứ không phải dư thừa cán bộ mà lập ban nọ, bộ kia. Phải nhanh chóng ban hành và thực thi nghiêm túc qui chế trách nhiệm của người đứng đầu để không dẫn đến sự “dư thừa” hoặc “thiếu

hụt” quyền lực. Tối ưu hóa sự phối hợp thanh tra của Đảng và Nhà nước để “nâng cao xác suất vạch mặt tham nhũng”. Khắc phục tình trạng “nhẹ trên, nặng dưới” để tăng cường rắn đe, trấn áp. Loại bỏ khỏi bộ máy công quyền bọn “mua quan bán tước”, tướng thường xứng đáng và bảo vệ người dũng cảm tố cáo tham nhũng. Phải tiến tới xây dựng cơ chế 4 không: không dám, không thể, không cần, không muốn tham nhũng. Đây là cách làm rất thành công ở Singapore.

Để không dám tham nhũng, CBCC ngay từ tháng đầu nhận lương phải trích nộp 5%, tỷ lệ này sẽ tăng dần cùng với sự tăng lương. Nếu tham nhũng nhẹ thì hạ bậc lương còn nặng thì đuổi việc và trưng thu toàn bộ số tiền lương đã trích nộp.

Để không thể tham nhũng, CBCC phải khai báo hàng năm số tài sản biến động của mình. Nếu sự gia tăng tài sản không rõ nguồn gốc, thì số tài sản ấy là do tham nhũng mà có. Ngoài ra, cơ chế còn qui định CBCC không được vay nợ quá 3 tháng lương.

Để CBCC không cần tham nhũng, điều tất yếu là lương của họ phải đủ sống.

Để không muốn tham nhũng, cơ chế qui định cấm CBCC nhận quà. Trường hợp bất khả kháng và nhạy cảm phải nhận quà trên 100 đôla Singapore phải nộp vào quỹ “nộp phạt”.

“Bốn không” phải trở thành những cam kết bằng văn bản bắt buộc đối với mọi cấp lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, hàng năm phải có báo cáo tổng kết cho Ủy ban chống tham nhũng của Nhà nước.

Đối với tham nhũng tập thể, biện pháp hữu hiệu có thể là phát hiện sớm, dỡ bỏ các “kênh” cung cấp nguồn lực, nuôi dưỡng tham nhũng tập thể làm cho tham nhũng tự suy kiệt và “teo dần”. Muốn vậy, các

thiết chế thị trường phải được thiết lập đầy đủ, chấm dứt việc cấp – phát, xin – cho. Luật hóa cụ thể đối với mọi loại hình và phương pháp kinh doanh. Siết chặt ngân sách, chấn chỉnh kỷ luật trong hoạt động tài chính ngân hàng, tình giám bộ máy Nhà nước ở mọi cấp. Đặc biệt là phải hoàn thiện Luật đất đai. Giám sát chặt chẽ quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước.

Giải quyết dứt điểm tình trạng “nợ đọng” đơn từ khiếu kiện của công dân, mở rộng dân chủ để xóa bỏ mọi “khu vực” nằm ngoài, nằm trên luật pháp. Đề cao tôn vinh và bảo vệ những người như thầy giáo Đỗ Việt Khoa, để thu hẹp dần tình trạng “ngậm miệng ăn tiền”, “dĩ hòa vi quý” vốn là môi trường rất thuận lợi cho tham nhũng tập thể sinh sôi, nảy nở, các cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng phải là trở thành những rào cản hữu hiệu đầu tiên với tham nhũng. Hoạt động của Đảng phải lấy phương châm: “Trị nước trước hết phải trị Đảng, trị Đảng tất phải nghiêm”, vì không chống được tham nhũng trong Đảng, thì không thể chống tham nhũng trong toàn xã hội.

Thông tin của quần chúng cũng là một công cụ tốt để lật tẩy tham nhũng, nếu quần chúng được phát động hướng dẫn thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ trong việc phát hiện, tố giác tham nhũng.

Các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm: báo chữ, báo hình, báo nói... được coi là công cụ đắc lực và chủ yếu trong đấu tranh chống tham nhũng. Thực tế cho thấy phần lớn các vụ việc có liên quan đến tham nhũng trong thời gian qua bị phát hiện là nhờ quần chúng và các phương tiện thông tin đại chúng.

Tuy nhiên, cần hết sức cảnh giác để cuộc đấu tranh chống tham nhũng không sa vào những đấu đá nội bộ theo kiểu “mượn gió bẻ măng”, nếu không chống tham nhũng trở nên “lợi bất cập hại” ■